

Số: 29/2022/QĐST- HNGĐ

M, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trúc L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Trúc L và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận:

+ Anh Nguyễn Văn T được sở hữu, sử dụng chiết thửa 42-2, diện tích đo thực tế 1.645,7m² (gồm các cột mốc 1,2,3,6,1), tờ bản đồ số 8, đất do anh Nguyễn Văn T đứng tên, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Nguyễn Trúc L được sở hữu, sử dụng chiết thửa 42-1, diện tích đo thực tế 1.636,8m² (gồm các cột mốc 3,4,5,6,3), tờ bản đồ số 8, đất do anh Nguyễn Văn T đứng tên, tọa lạc tại ấp T, xã Nguyễn Văn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất)

Chị Nguyễn Trúc L và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trúc L về yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chi phí khảo sát đo đạc: Chị L và anh T thỏa thuận:

+ Chị L phải nộp số tiền 1.905.500đ (Một triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, năm trăm đồng) (Chị L đã nộp xong).

+ Anh T phải nộp số tiền 1.905.500đ. Do chị L đã tạm ứng nộp trước nên anh T phải có trách nhiệm nộp 1.905.500đ (Một triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, năm trăm đồng) để trả lại cho chị L.

- Về án phí: Chị L và anh T thống nhất giá đất là 118.000đ/m² để tính án phí.

+ Chị L phải nộp 4.828.500đ (Bốn triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm đồng). Chị L được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 10.835.000đ theo phiếu thu số 0010712 ngày 15/3/2021 và phiếu thu số 0012506 ngày 03/3/2022. Chị L được nhận lại 6.006.500đ (Sáu triệu, không trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm đồng).

- Anh T phải nộp 4.854.800đ (Bốn triệu, tám trăm năm mươi bốn ngàn, tám trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng